

Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Khổng Quốc V**, sinh năm 1984 và bà **Vũ Nhật Q**, sinh năm 1993, cùng địa chỉ: K231/H31/27 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy quá trình chung sống giữa ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q cùng xác định có 01 con chung là Khổng Quốc Đ, sinh ngày 29/11/2016. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung Khổng Quốc Đạt cho bà Vũ Nhật Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

con chung thành niên. Ông Khổng Quốc V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[3]. Về tài sản chung: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên không đề cập đến.

[4]. Về các vấn đề khác: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2015, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/8/2015 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Khổng Quốc Đ, sinh ngày 29/11/2016 cho bà Vũ Nhật Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, ông Khổng Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Khổng Quốc V và bà Vũ Nhật Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003349 ngày 18 tháng 5 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng